

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NAM TỪ LIÊM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **212/2021/HS-ST**

Ngày: 30/9/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thúy Anh;

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Quốc Sơn

Ông Bùi Bá Huynh

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đặng Thị Thùy Dung, Cán bộ Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên tòa:* Bà Hoàng Minh Ngọc, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 229/2021/TLST-HS ngày 24/8/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 202/2021/QĐXXST-HS ngày 22/9/2021 đối với bị cáo:

Kiều Thị H, sinh năm 1981; Đăng ký nhân khẩu thường trú và trú tại: Thôn V, xã Đ, huyện O, thành phố H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Kiều Văn C, sinh năm 1952 và bà Nhữ Thị T, sinh năm 1955; Chồng là Nguyễn Đức B, sinh năm 1977; Có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không.

Hiện tại ngoại. *Có mặt.*

Bị hại: Chị Đỗ Thị H2, sinh năm 1985. Trú tại: Thôn T, xã H, huyện C, thành phố H. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09h ngày 19/6/2021, Kiều Thị H đi xe buýt từ quận X, thành phố Hà Nội về nhà tại thôn V, xã Đ, huyện O, thành phố Hà Nội. Khi đến gần khu vực chợ P, phường V, quận N, thành phố H thì H xuống xe và đi bộ vào chợ P để mua thức ăn. Khi đi đến quầy bán thịt gà của chị Đỗ Thị H2 (Sinh năm 1985, HKTT: xã H, huyện C, thành phố H), H phát hiện thấy chị H2 đang tập trung bán hàng, bên sườn trái đeo 01 túi xách màu đỏ không kéo khóa, bên trong túi có 01 tập tiền được buộc bằng dây chun. H nảy sinh ý định trộm cắp và vờ mua hàng sau đó tiến sát đến bên trái chị H2, dùng tay phải thò vào túi xách lấy được tập tiền, đang cầm trên tay thì bị chị H2 phát hiện, hô hoán và cùng một số người dân bắt quả tang H cùng vật chứng dẫn giải về trụ sở Công an phường V để điều tra làm rõ.

Vật chứng thu giữ: 04 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng; 02 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng; 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng; 04 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng; 05 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng; 03 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng và 02 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng. Tổng số tiền là 2.832.000 đồng;

Ngày 16/7/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Nam Từ Liêm ra Quyết định xử lý vật chứng số 94, trả lại chị Đỗ Thị H2 số tiền 2.832.000 đồng. Chị H2 đã nhận tiền và không có yêu cầu gì về dân sự.

Tại bản cáo trạng số 227/CT- VKS ngày 23/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm bị cáo Kiều Thị H bị truy tố về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo Kiều Thị H khai nhận hành vi phạm tội của mình, thành khẩn nhận tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quan điểm như cáo trạng truy tố và kết luận bị cáo Kiều Thị H đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Sau khi đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, xem xét tình tiết giảm nhẹ, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1 Điều 173, điểm i, s Khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự tuyên phạt bị cáo Kiều Thị H mức án từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

Xử lý vật chứng: Không.

Về trách nhiệm dân sự: Không.

Bị cáo không tham gia tranh luận với Đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng bị cáo thấy ăn năn về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an quận Nam Từ Liêm, Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm và của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai tại cơ quan điều tra cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 09h00' ngày 19/6/2021, tại chợ P, phường V, quận N, thành phố H, Kiều Thị H đã có hành vi trộm cắp số tiền 2.832.000 đồng của chị Đỗ Thị H2. Tài sản trộm cắp đã được thu hồi và trả lại cho bị hại. Bị hại không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự.

Hành vi của bị cáo Kiều Thị H đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội danh và khung hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang tới quần chúng nhân dân tại địa phương nên cần phải xử lý nghiêm, áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội do bị cáo gây ra. Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo là đối tượng có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tài sản trộm cắp đã được thu hồi trả lại cho bị hại, bị hại không yêu cầu gì về dân sự. Do đó

Hội đồng xét xử áp dụng điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình.

[5] Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã được phân tích ở trên: Xét thấy, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo nên chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cần áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ răn đe, phòng ngừa chung và cải tạo để bị cáo trở thành người tốt cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt phạt tiền và miễn việc khấu trừ một phần thu nhập đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng vụ án: Không.

[8] Về dân sự: Bị hại không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173; Điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự năm 2015;

- Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

- Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Kiều Thị H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Kiều Thị H 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 kể từ ngày Tòa tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện O, thành phố Hà Nội để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng: Không.

Về dân sự: Bị hại không có yêu cầu gì về dân sự nên HĐXX không xem xét.

Bị cáo Kiều Thị H phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhân:

- Bị cáo; Bị hại.
- VKSND Q.Nam Từ Liêm;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Công an Q.Nam Từ Liêm;
- TT lý lịch-Sở Tư pháp TP.Hà Nội;
- Chi cục THADS Q.Nam Từ Liêm;
- Lưu HS - VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thúy Anh

